TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **14**/2025/HS-ST
Ngày : 17.02.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Đức Minh**
Ông **Đỗ Đức Lâm**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm, công khai, theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Ngọc H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại tỉnh Yên Bái. Nơi đăng ký HKTT: Xã AT, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Tổ 13, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc Q, sinh năm 1956 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1956; vợ: Chung sống với nhau như vợ chồng với chị Ka S; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: không; Tiền sự không; Nhân thân: Tại bản án số 15/2006/HSST ngày 06/3/2006 của TAND tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; Tại bản án số 44/2014/HSST ngày 27/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 01 năm 03 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo H đã được xóa án tích các bản án nêu trên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tổ 13, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Ông Lý Minh T, sinh năm 1991 *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).* Địa chỉ: Tổ 16, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị Bích L, sinh năm 1976 *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*. Địa chỉ: Tổ 19, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Vũ Văn K, sinh năm 1984 *(có mặt)*. Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 31/07/2024, Đinh Ngọc H đi xe môtô từ nhà (tổ 13, thị trấn LT, huyện B) của H đến khu vực vườn của ông Lý Minh T (sinh năm 1991; NKTT: thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, Vĩnh Long) tại tổ 16, thị trấn LT, huyện B, cách nhà của H khoảng 2km với mục đích để nhặt sầu riêng. Khi đến khu vực có 02 căn nhà tiền chế lắp ghép, H thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H quay lại nhà của H lấy 01 cây xà beng và 01 cái khoan pin cầm tay rồi lái xe đến vị trí 02 căn nhà trên. Sau đó, H dùng xà beng cạy 07 cửa sổ, 02 cửa chính của 02 căn nhà ra khỏi vị trí ban đầu, rồi dùng khoan mở các ốc vít cố định trên khung nhôm của từng cánh cửa. H cạy bỏ lớp kính ra, chỉ lấy khung nhôm rồi tập kết các khung nhôm này thành đống. H tiếp tục dùng khoan tháo các khung sắt lan can và mái hiên, vào nhà tháo các ống dây đồng (dùng để gắn vào máy lạnh). Sau khi tháo dỡ các tài sản trên, H vẫn để tại khu vực 02 căn nhà.

Đến khoảng 09 giờ ngày 01/08/2024, H tiếp tục mang theo xà beng và khoan đến 02 căn nhà nói trên để tháo gỡ các trụ sắt tại khu vực ngoài sân, bậc tam cấp bằng sắt, 01 bàn sắt hình tròn màu trắng rồi tập kết lại. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Vũ Văn K (sinh: 1984; NTT: xóm 14, xã ÂH, Huyện KS, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: tổ 8, thị trấn LT, huyện B) để thuê K sử dụng xe ba gác chở đồ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe ba gác BKS: 61L6-7063 màu xanh đến buôn Neo Đơ, tổ 16, TT. LT thì H dẫn K đến khu vực H tập kết các tài sản trộm cắp trước đó. K hỏi H *"số sắt và nhôm đang còn mới sao chủ nhà lại bán?"*, H trả lời *"đã được chủ nhà cho tháo dỡ để đem đi bán phế liệu"*, K hỏi *"chủ nhà đâu?"* thì H nói *"chủ nhà mới đi ra ngoài"*. Sau đó, H và K bốc toàn bộ tài sản lên xe ba gác rồi K điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Đào Thị Bích L (sinh: 1976; NTT: Tổ 19, thị trấn LT) để bán. H nói số kim loại trên do H mua ở trong đường chùa và bán lại cho bà L được 9.363.000 đồng. H trả cho K 1.000.000 đồng tiền công chở sắt thuê. Số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 50 ngày 11/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận giá trị thiệt hại các tài sản nêu trên có giá 35.467.968 đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 máy khoan pin cầm tay nhãn hiệu "HUKAN" màu đen, 01 cục pin của máy khoan nhãn hiệu "HUKAN" hai bên hông có ghi dòng chữ "HUKAN"-21V/3.0 OAH-5C;

- 01 cây xà beng làm bằng sắt đã hoen rỉ dài 42cm, đường kính 2cm.

- 01 (một) xe ba gác loại ba bánh màu xanh, BKS: 61L6-7063, số máy: LX163FML- 10*VG035971*, không có số khung. (Xe ba gác của Vũ Văn K, không cung cấp được giấy tờ xe).

- 01 thẻ nhớ màu đen Micri SD HC, dung lượng 32Gb lưu trữ 01 video clip ghi nhận nội dung vụ việc bị can bán tài sản trộm cắp tại nơi H bán phế liệu cho bà Đào Thị Bích L, kèm theo hồ sơ).

- Các khung kim loại, ống dây đồng, các tấm gỗ, tấm kính (*Có bảng kê vật chứng kèm theo*). Các vật chứng này Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lý Minh T.

Phần trách nhiệm dân sự: Bị can Đinh Ngọc H đã bồi thường cho ông Lý Minh T số tiền 20.000.000 đồng. Ông T, không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSBL ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng truy tố Đinh Ngọc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Đề nghị Hội đồng xem xét như sau:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đinh Ngọc H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Đối với ông Vũ Văn K được H thuê chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nhưng không biết các tài sản trên là do trộm cắp, khi đến chở K có hỏi H nhưng H khẳng định do chủ tài sản cho tháo dỡ nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với K.

Đối với bà Đào Thị Bích L mua tài sản H trộm cắp do Nguyễn Văn K chở đến nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với K.

Hình phạt bổ sung: Không

Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại tài sản, bị cáo H tự nguyện bồi thường cho ông T số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến. Đối với bà Đào Thị Bích L đã đưa cho bị cáo H số tiền mua phế liệu là 9.363.000 đồng, bà L không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tạm giữ gồm có:

01 máy khoan pin cầm tay nhãn hiệu "HUKAN" màu đen, 01 cục pin của máy khoan nhãn hiệu "HUKAN" hai bên hông có ghi dòng chữ "HUKAN"-21V/3.0 OAH-5C. Xét tài sản trên là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 cây xà beng làm bằng sắt đã hoen rỉ dài 42cm, đường kính 2cm: Xét tài sản trên là công cụ phạm tội, tại thời điểm xét xử không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

01 thẻ nhớ màu đen Micri SD HC, dung lượng 32Gb lưu trữ 01 video clip ghi nhận nội dung vụ việc bị can bán tài sản trộm cắp tại nơi H bán phế liệu cho bà Đào Thị Bích L, kèm theo hồ sơ. Xét là chứng cứ liên quan đến vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

01 (một) xe ba gác loại ba bánh màu xanh, BKS: 61L6-7063, số máy: LX163FML- 10*VG035971*, không có số khung. Xe ba gác của Vũ Văn K, không cung cấp được giấy tờ xe. Xét xe trên chưa rõ nguồn gốc nên tiếp tục giao cơ quan điều tra công an huyện B điều tra và xử lý theo pháp luật.

Các khung kim loại, ống dây đồng, các tấm gỗ, tấm kính (*Có bảng kê vật chứng kèm theo*). Các vật chứng này Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lý Minh T nên không đề cập đến.

Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Đinh Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thống nhất bản luận tội của Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm.

+ Chủ tọa công bố lời khai của người bị hại, khai trùng khớp với lời khai của bị cáo, không yêu cầu bồi thường.

+ Chủ tọa công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L, họ khai trùng khớp với lời khai của bị cáo, người bị hại.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Đinh Ngọc H thể hiện:

Bị cáo Đinh Ngọc H là đối tượng đang tạm trú tại địa bàn tổ 13, thị trấn LT, huyện B. Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu là ông Lý Minh T, bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông T tại tổ 16, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Tài sản bị cáo H chiếm đoạt của ông T gồm có các khung kim loại, ống dây đồng, các tấm gỗ, tấm kính, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá số 50/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị thiệt hại của các tài sản nêu trên có giá 35.467.968 đồng *(kèm theo bảng kê giá trị thiệt hại).*

Do đó, hành vi của bị cáo Đinh Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng truy tố Viện kiểm sát nhân dân huyện B đối với bị cáo H là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, gây dư luận xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, từng bị kết án và buộc chấp hành án phạt tù (*mặc dù đã được xóa án tích*) nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật và tự sửa chữa bản thân không tốt. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo H một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị hại có đơn bãi nại giảm hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về nhân thân: Tại bản án số 15/2006/HSST ngày 06/3/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Tại bản án số 44/2014/HSST ngày 27/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 01 năm 03 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".*

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H hoàn cảnh khó khăn, đi làm thuê nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Người bị hại là ông Lý Minh T đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo H là 20.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị Bích L không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 9.363.000 đồng nên không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền H đã đưa cho ông Vũ Văn K là 1.000.000 đồng (trong đó tiền thuê xe ba gác là 600.000 đồng, cho con của ông K 400.000 đồng), bị cáo không cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tạm giữ và trả lại toàn bộ tài sản cho cho chủ sở hữu là ông Lý Minh T xong (có bảng kê vật chứng kèm theo) nên không đề cập đến.

Đối với 01 máy khoan pin cầm tay nhãn hiệu "HUKAN" màu đen, 01 cục pin của máy khoan nhãn hiệu "HUKAN" hai bên hông có ghi dòng chữ "HUKAN"-21V/3.0 OAH-5C. Xét tài sản trên là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cây xà beng làm bằng sắt đã hoen rỉ dài 42cm, đường kính 2cm Xét là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen Micri SD HC, dung lượng 32Gb lưu trữ 01 video clip ghi nhận nội dung vụ việc bị can bán tài sản trộm cắp tại nơi H bán phế liệu cho bà Đào Thị Bích L, kèm theo hồ sơ. Xét là chứng cứ liên quan đến vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) xe ba gác loại ba bánh màu xanh, BKS: 61L6-7063, số máy: LX163FML- 10*VG035971*, không có số khung. Xe ba gác của Vũ Văn K, không cung cấp được giấy tờ xe. Tại phiên tòa ông K trình bày đã cung cấp đầy đủ giấy tờ xe cho Cơ quan điều tra xong, tuy nhiên chưa chuyển cho Tòa án. Ông K đồng ý liên hệ với Cơ quan điều tra Công an huyện B để được giải quyết nên Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao cơ quan điều tra công an huyện B điều tra và xử lý theo pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc bị cáo Đinh Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đnh Ngọc H 12 *(mười hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.Về xử lý vật chứng:

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ màu đen Micri SD HC, dung lượng 32Gb lưu trữ 01 video clip ghi nhận nội dung vụ việc bị can bán tài sản trộm cắp tại nơi H bán phế liệu cho bà Đào Thị Bích L.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây xà beng làm bằng sắt đã hoen rỉ dài 42cm, đường kính 2cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy khoan pin cầm tay nhãn hiệu "HUKAN" màu đen, 01 cục pin của máy khoan nhãn hiệu "HUKAN" hai bên hông có ghi dòng chữ "HUKAN"-21V/3.0 OAH-5C.

- Giao cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục quản lý, điều tra xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật: 01 (một) xe ba gác loại ba bánh màu xanh, BKS: 61L6-7063, số máy: LX163FML- 10*VG035971*, không có số khung.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm (người liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy